TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ	*Tp H, ngày 30 tháng 03 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/03/2018 của:

Người yêu cầu: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1983.
HKTT: Phố Z, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Anh Đào Ngọc H2, sinh năm 1981.
Trú tại: Phố Z, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Cháu Đào Phương U, sinh ngày 04/5/2004.
Cháu Đào Quang M, sinh ngày 24/5/2012.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397, khoản 4 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/03/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/03/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị H và anh Đào Ngọc H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H và anh Đào Ngọc H2 thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Đào Phương U, sinh ngày 04/5/2004 cho anh Đào Ngọc H2 trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đào Quang M, sinh ngày 24/5/2012 cho chị Tạ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng,

đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Chị H, và anh H2 không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Tạ Thị H và anh Đào Ngọc H2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh H2, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H, anh H2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

* Về án phí: Chị Tạ Thị H2 tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000020 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Hoàn trả chị H số tiền 150.000đ tiền tạm ứng lệ phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát thành phố H;*
- *Chi cục Thi hành án TP;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã (phường);*
- *Lưu hồ sơ.*